

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 111/2024/KDTM-PT  
Ngày: 09/5/2024  
V/v Tranh chấp hợp đồng mua  
bán hàng hóa

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Quỳnh Anh

Các Thẩm phán: Bà Vũ Thị Hương

Bà Ngô Thị Phúc Hảo

Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thúy Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Bà Nguyễn Thị Thanh Phương - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 09/5/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, số 131 đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử phúc thẩm công khai vụ án thương mại thụ lý số 67/KDTM-PT ngày 26/02/2024 về việc “Tranh chấp về hợp đồng mua bán hàng hóa”.

Do bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 302/2023/KDTM-ST ngày 15/11/2023 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1755/2024/QĐPT-KDTM ngày 01 tháng 4 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 5167/2024/QĐ-HPT ngày 17 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại và Xây dựng VH;  
Trụ sở: Đường số 3, khu công nghiệp P, phường P1, thị xã P1, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Phan Bảo N, sinh năm 1988;  
Có mặt.

Bị đơn: Công ty Cổ phần Thiết kế và Xây dựng C; địa chỉ: 60A đường Trường Sơn, Phường 2, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Lê Công S, sinh năm 1982;

Người kháng cáo: Công ty Cổ phần Thiết kế và Xây dựng C kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm số 302/2023/KDTM-ST ngày 15/11/2023.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

1. Theo đơn khởi kiện ngày 01/4/2023, đơn sửa chữa bổ sung đơn khởi kiện ngày 22/5/2023, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại và Xây dựng VH do ông Đặng Minh Cảnh làm đại diện theo ủy quyền trình bày:

Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sản xuất Thương mại và Xây dựng VH (nay là Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại và Xây dựng VH) (viết tắt là Công ty VH) đã ủy quyền cho Chi nhánh Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sản xuất Thương mại và Xây dựng VH tại Thành Phố Hồ Chí Minh (nay là Chi nhánh Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại và Xây dựng VH tại Thành Phố Hồ Chí Minh) ký kết với Công ty Cổ phần Thiết kế và Xây dựng C (viết tắt là Công ty C) 02 Hợp đồng mua bán số: 140-2021/HĐMB/HTC-VIETHAN ngày 06/4/2021 (viết tắt là hợp đồng số 140) và Hợp đồng số: 2007-2021/HĐMB/HTC-VIETHAN ngày 26/6/2021 (viết tắt là hợp đồng số 2007) để cung cấp bê tông thương phẩm cho công trình/dự án, cụ thể như sau:

- Hợp đồng số 140 cung cấp bê tông thương phẩm cho dự án Trung tâm Văn hóa Đa năng và Khách sạn CT Plaza Minh Châu.

- Hợp đồng số 2007 cung cấp bê tông thương phẩm cho dự án Metro Star.

Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty C đã thanh toán tiền cho hợp đồng số 2007 và còn dư số tiền 1.030.000 đồng; riêng hợp đồng số 140 thì Công ty C liên tục vi phạm thời hạn thanh toán. Ngày 25/8/2022, hai bên lập Biên bản đối chiếu và xác nhận công nợ số 01/2022/HTC-VH từ thời điểm ngày 01/01/2021 đến 25/8/2022, Công ty C xác nhận còn nợ Công ty VH số tiền là 578.858.292 đồng.

Ngày 16/9/2022, Công ty C đã chuyển khoản thanh toán cho Công ty VH số tiền là 101.889.000 đồng

Ngày 13/4/2023, Công ty VH tiếp tục gửi Biên bản đối chiếu và xác nhận công nợ cho Công ty C, số tiền còn nợ là 477.999.292 đồng. Trong Biên bản đối chiếu và xác nhận công nợ có nêu: “Sau 05 ngày, kể từ ngày nhận được Biên bản này, nếu Quý Công ty không có ý kiến phản hồi xem như đã chấp nhận số liệu nêu trên”. Tuy nhiên, đến nay Công ty VH không nhận được phản hồi và không nhận được bất kỳ khoản thanh toán nào thêm.

Công ty VH đã xuất cho Công ty C các hóa đơn giá trị gia tăng số 0002631 ngày 09/12/2021, số 47 ngày 28/4/2022, số 0002897 ngày 14/03/2022 nhưng Công ty C vẫn chưa thanh toán đủ tiền cho Công ty VH.

Do Công ty C vi phạm hợp đồng, vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Công ty VH yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Buộc Công ty Cổ phần Thiết kế và Xây dựng C phải thanh toán số tiền nợ gốc theo Hợp đồng mua bán số: 140-2021/HĐMB/HTC-VIETHAN ngày 06/4/2021 là 477.999.292 đồng; căn trừ vào số tiền mà Công ty C trả dư của hợp đồng số 2007 là 1.030.000 đồng; số tiền nợ còn lại là : 477.999.292 đồng - 1.030.000 đồng = 476.969.292 đồng.

- Buộc Công ty C phải thanh toán số tiền lãi chậm thanh toán với mức lãi suất vay của Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam quy định là 6,3%/năm tạm tính đến ngày 15/11/2023 là: 59.752.674 đồng.

Tổng số tiền Công ty C phải thanh toán cho Công ty VH tạm tính đến ngày ngày 15/11/2023 là 536.721.966 đồng.

2. Tại bản tự khai ngày 23/8/2023 và biên bản hòa giải ngày 23/8/2023, bị đơn Công ty C do bà Đỗ Thị Thu Mai là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Bà Mai xác nhận Công ty C và Công ty VH có ký kết 02 Hợp Đồng mua bán số: 140-2021/HĐMB/HTC-VIETHAN ngày 06/4/2021 và Hợp đồng số: 2007-2021/HĐMB/HTC-VIETHAN ngày 26/6/2021 với nội dung đúng như nguyên đơn trình bày. Công ty C thừa nhận còn nợ Công ty VH số tiền 476.969.292 đồng. Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền nợ gốc: 476,969,292 đồng và tiền nợ lãi tính đến ngày 30/03/2023 là: 56.222.062 đồng thì nguyên đơn đề nghị miễn toàn bộ tiền nợ lãi 56.222.062 đồng và giảm 100.000.000 đồng tiền nợ gốc do tình hình dịch bệnh nên bị đơn đang gặp khó khăn về tài chính.

3. Tại bản án sơ thẩm đã tuyên:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại và Xây dựng VH.

Buộc Công ty Cổ phần Thiết kế và Xây dựng C phải thanh toán cho Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại và Xây dựng VH số tiền nợ gốc là 476.969.292 (Bốn trăm bảy mươi sáu triệu chín trăm sáu mươi chín nghìn hai trăm chín mươi hai) đồng; tiền lãi do chậm thanh toán là 59.752.674 (Năm mươi chín triệu bảy trăm năm mươi hai nghìn sáu trăm bảy mươi bốn) đồng. Tổng cộng là 536.721.966 (Năm trăm ba mươi sáu triệu bảy trăm hai mươi một nghìn chín trăm sáu mươi sáu) đồng.

Ngoài ra bản án còn tuyên về lãi chậm trả, án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 08/12/2023 Tòa án nhân dân quận Tân Bình nhận được đơn kháng cáo của bị đơn Công ty C kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm nêu trên, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm buộc nguyên đơn đối chiếu lại công nợ với bị đơn và xem xét lại mức lãi suất chậm trả.

6. Tại phiên tòa phúc thẩm:

Công ty VH và Công ty C thống nhất thỏa thuận: Công ty C có nghĩa vụ trả cho Công ty VH số tiền là 536.721.966 đồng (bao gồm nợ gốc 476.969.292 đồng và tiền lãi 59.752.674 đồng) bằng hai đợt; đợt 1: Ngày 30/5/2024, trả số tiền là 268.360.983 đồng; đợt 2: Ngày 30/6/2024, trả số tiền là 268.360.983 đồng. Công ty C còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất là 6,3%/năm.

7. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trình bày ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng. Các đương sự thực hiện quyền, nghĩa vụ theo đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hình thức: Bản án sơ thẩm số 302/2023/KDTM-ST của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh được tuyên vào ngày 15/11/2023. Ngày 29/11/2023, bị đơn được tổng đạt hợp lệ bản án trên. Ngày 08/12/2023, Tòa án nhân dân quận Tân Bình nhận được đơn kháng cáo của bị đơn với nội dung yêu cầu cấp phúc thẩm buộc nguyên đơn đối chiếu lại công nợ và xem xét lại mức lãi suất. Do bị đơn vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm nên thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án. Như vậy, kháng cáo của bị đơn trong thời hạn quy định tại khoản 3 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên được chấp nhận về thời hạn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại phiên tòa phía nguyên đơn và bị đơn đề nghị được thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

[2.2] Xét kháng cáo của bị đơn Công ty C buộc nguyên đơn đối chiếu lại công nợ và yêu cầu xem xét lại lãi suất.

[2.2.1] Căn cứ vào Hợp đồng số 140-2021/HĐMB/HTC-VIETHAN ngày 06/4/2021 và Hợp đồng số: 2007-2021/HĐMB/HTC-VIETHAN ngày 26/6/2021 giữa Công ty VH (bên bán) và Công ty C (bên mua); căn cứ vào sự thừa nhận của các bên trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa có cơ sở để xác định hai bên tự nguyện giao kết hợp đồng. Giao dịch giữa hai bên được xác định là hợp đồng mua bán hàng hóa, có hình thức và nội dung giao dịch không vi phạm điều cấm của pháp luật nên phát sinh hiệu lực và ràng buộc các bên có nghĩa vụ thực hiện.

[2.2.2] Công ty C thừa nhận còn nợ tiền mua bê tông tươi của Công ty VH số tiền là 477.999.292 đồng theo Biên bản đối chiếu và xác nhận công nợ mà Công ty C nhận vào ngày 13/4/2023. Sau khi căn trừ vào số tiền mà Công ty C đã trả dư của Hợp đồng mua bán số 2007-2021/HĐMB/HTC-VIETHAN ngày 26/6/2021 là 1.030.000 đồng thì Công ty C còn nợ lại số tiền là 476.969.292 đồng.

[2.2.3] Về mức lãi suất do chậm thanh toán:

Công ty C vi phạm hợp đồng chậm thanh toán tiền hàng thì Công ty VH có quyền yêu cầu trả tiền lãi trên số tiền chậm trả theo quy định tại điều 306 của Luật Thương mại.

Tại mục 3.5 Điều 3 của hợp đồng số 140 quy định “*Trường hợp bên B thanh toán chậm, ....Bên B phải thanh toán cho bên A lãi qua hạn tính theo lãi suất vay ngân hàng ngoại thương tại thời điểm quá hạn và việc thanh toán những khoản quá hạn không vượt quá 30 ngày kể từ ngày chậm thanh toán.*

Theo Điều 306 của Luật Thương mại quy định: “*....bên bị vi phạm hợp đồng có quyền yêu cầu trả tiền lãi trên số tiền chậm trả đó theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.*

Do các bên có thỏa thuận lãi suất chậm trả tính theo lãi suất cho vay đối với khách hàng doanh nghiệp của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam là 10,50%/năm, nên Công ty C phải chịu trả tiền lãi theo mức lãi suất này. Tuy nhiên Công ty VH chỉ yêu cầu Công ty C trả tiền lãi theo mức lãi suất 6,3%/năm là thấp hơn mức lãi suất 10,5%/năm là có lợi cho Công ty C. Cấp sơ thẩm buộc Công ty C có nghĩa vụ trả số tiền lãi trên số tiền 476.969.292 đồng theo mức lãi suất 6,3%/năm tính đến ngày 15/11/2023 là 59.752.674 đồng là có cơ sở và phù hợp với quy định pháp luật.

[3] Tại phiên tòa hôm nay, hai bên đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án, cụ thể như sau: Công ty C có nghĩa vụ trả cho Công ty VH số tiền là 536.721.966 đồng (bao gồm nợ gốc 476.969.292 đồng và tiền lãi 59.752.674 đồng) theo 02 đợt; Đợt 1: Ngày 30/5/2024, Công ty C trả số tiền là 268.360.983 đồng; Đợt 2: Ngày 30/6/2024, Công ty C trả số tiền là 268.360.983 đồng. Sự thỏa thuận này không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, nên Hội đồng xét xử sẽ ghi nhận sự thỏa thuận trên.

[4] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về nội dung là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm do bị đơn chịu.

Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm là 2.000.000 đồng do bị đơn chịu.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ Điều 300 và khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.
- Căn cứ vào Điều 50, Điều 55, Điều 306 của Luật Thương mại.
- Căn cứ vào các Điều 6, 7, 9 và Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.
- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Sửa bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 302/2023/KDTM-ST ngày 15/11/2023 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

1.1. Công ty Cổ phần Thiết kế và Xây dựng C có nghĩa vụ trả cho Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại và Xây dựng VH số tiền là 536.721.966 đồng (bao gồm nợ gốc 476.969.292 đồng và tiền lãi 59.752.674 đồng) theo phương thức như sau:

- Đợt 1: Ngày 30/5/2024, trả số tiền là 268.360.983 đồng (hai trăm sáu mươi tám triệu ba trăm sáu mươi nghìn chín trăm tám mươi ba đồng).

- Đợt 2: Ngày 30/6/2024, trả số tiền là 268.360.983 đồng (hai trăm sáu mươi tám triệu ba trăm sáu mươi nghìn chín trăm tám mươi ba đồng).

1.2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, Công ty Cổ phần Thiết kế và Xây dựng C còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận là 6,3%/năm.

2. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty Cổ phần Thiết kế và Xây dựng C phải chịu 25.468.879 đồng (Hai mươi lăm triệu bốn trăm sáu mươi tám nghìn tám trăm bảy mươi chín đồng).

Hoàn lại cho Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại và Xây dựng VH số tiền tạm ứng án phí 12.663.827 đồng (Mười hai triệu sáu trăm sáu mươi ba nghìn tám trăm hai mươi bảy đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2023/0023297 ngày 04/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Công ty Cổ phần Thiết kế và Xây dựng C phải chịu là 2.000.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2023/0024333 ngày 15/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh. Công ty Cổ phần Thiết kế và Xây dựng C đã nộp đủ án phí phúc thẩm.

4. Các bên thực hiện quyền và nghĩa vụ thi hành án tại cơ quan có thẩm quyền về thi hành án dân sự.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân tối cao;
- TAND Cấp cao tại Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Cấp cao tại Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- TAND quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh;
- Cục THADS Tp. Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Quỳnh Anh**

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân tối cao;
- TAND Cấp cao tại Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Cấp cao tại Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- TAND quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh;
- Cục THADS Tp. Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHỨC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Quỳnh Anh**

